

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG TRONG CÁC TÁC PHẨM MÚA

NGUYỄN THỊ THANH HOA*

Tóm tắt: Hình tượng Người chiến sĩ cách mạng trong tác phẩm múa trước hết được xây dựng dựa trên những đặc trưng, đặc thù của hình tượng nghệ thuật. Bằng ngôn ngữ múa, bằng cảm quan của người nghệ sĩ, những tâm tư, tình cảm, lí tưởng của người chiến sĩ cách mạng được khái quát, tái hiện trong tác phẩm múa dưới các hình thức, cấu trúc đặc thù riêng của nghệ thuật múa.

Từ khóa: hình tượng, nghệ thuật, chiến sĩ, cách mạng, múa

Abstract: The image of the revolutionary soldier in a dance work is, first of all, built on the characteristics and peculiarities of the artistic image. Through the language of dance and the artist's perception, the thoughts, feelings and ideals of the revolutionary soldier are generalized and reproduced in the dance work under the forms and structures specific to the art of dance.

Keywords: image, art, soldier, revolution, dance



“Chiến sĩ cách mạng” là danh từ chỉ những người chiến đấu cho một sự nghiệp, một lí tưởng chung nhằm phụng sự cho tổ quốc, cho đất nước. Những người chiến sĩ ấy có thể là những cán bộ, chỉ huy, là những người lính hoạt động trong lực lượng quân đội hoặc lực lượng an ninh... nhưng có thể họ chỉ là những người dân quả cảm, anh dũng.

Hình tượng người chiến sĩ cách mạng thời chiến tranh

Nghệ thuật múa Cách mạng Việt Nam đã trải qua hơn nửa thế kỉ xây dựng và trưởng thành. Trải qua những chặng đường lịch sử của hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Trên bước đường đó luôn có sự đồng hành của các nghệ sĩ múa bằng

những tác phẩm múa về đề tài chiến tranh cách mạng, đã góp phần cổ vũ, động viên quân và dân ta đánh thắng quân xâm lược.

Nội dung các tác phẩm múa giai đoạn trước những năm 1975 phản ánh những sự kiện lịch sử của cuộc kháng chiến giành độc lập của dân tộc. Tác phẩm múa đưa lên hình ảnh những chiến sĩ cách mạng tham gia kháng chiến và đấu tranh với kẻ thù xâm lược. Những hiện thực của cuộc chiến tranh, những hi sinh, đau thương, mất mát được phản ánh trong những tác phẩm giai đoạn này tương đối rõ rệt.

Hình tượng những người anh hùng, chiến sĩ cách mạng cũng là hình tượng được tác giả tiên bối khai thác nhiều trong các tác phẩm giai đoạn này. Với mảng đề tài này, hàng loạt các



Cảnh trong kịch múa *Ngon lửa Nghệ Tĩnh*

tác phẩm múa được ra đời từ hiện thực của cuộc kháng chiến, bám sát lịch sử chiến tranh giành độc lập, tự do của dân tộc.

Kịch múa *Ngon lửa Nghệ Tĩnh* (Biên đạo - NSND. Trần Minh, NSUT. Hoàng Hà, Lê Kim Tiến, NSUT. Nguyễn Trọng Lan, NSND. Lê Ngọc Canh, NSUT. Vũ Toàn, Phạm Tuấn; Âm nhạc - Cổ nhạc sĩ Lương Ngọc Trác, Nguyễn Nhung, nhạc sĩ Huy Thục, Nguyễn Thành) là vở kịch múa đầu tiên của ngành múa Việt Nam được thực hiện với quy mô lớn, đồ sộ nhất trong điều kiện đất nước còn chiến tranh. Đây là một công trình sáng tạo tập thể của các biên đạo múa, thuộc đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị, từ khâu xây dựng kịch bản, dàn dựng cùng đạo diễn Triều Tiên Kim Tế Hoàng. Ý tưởng của vở kịch múa dựa trên sự kiện lịch sử của phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh 1930-1931, một sự kiện lịch sử quan trọng, khẳng định vai trò của Liên minh Công - Nông Việt Nam trong tiến trình đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Vở kịch múa được bố cục 3 màn, 7 cảnh, với nội dung phản ánh phong trào Cách mạng ở Nghệ Tĩnh vào những năm 1930 - 1931, và

bị Thực dân Pháp nhấn chìm trong bể máu. Mở đầu cảnh múa là khái quát cuộc sống nô lệ, lầm than của nhân dân ta dưới ách thống trị của thực dân và phong kiến; Cảnh công nhân, nông dân vùng lên đấu tranh, đánh đuổi bọn thực dân, binh lính, quan lại tay sai và cướp chính quyền; Cảnh cờ búa liềm được treo, phát phối ở một làng quê; Cảnh cô gái được kết nạp vào Đảng; Cuộc đấu tranh do Đảng lãnh đạo bắt đầu với hai nhân vật trung tâm là chị Nga và anh Quý, cùng đồng đảo quần chúng Nghệ Tĩnh thành lập chính quyền Xô Viết với bao thử thách, thắng lợi, thất bại; Cảnh nông dân các làng mở hội mừng chính quyền Xô Viết Công - Nông ra mắt, người dân vui sướng rước những xe lúa; Cảnh người nữ chiến sĩ cách mạng (múa *solo*, do nữ nghệ sĩ Thanh Nga thể hiện) bị kẻ thù giam cầm trong lao tù, tra tấn dã man vẫn không nhụt ý chí đấu tranh, vững lòng tin vào thắng lợi cuối cùng của của cuộc các mạng do Đảng lãnh đạo. Kết thúc là cảnh múa thể hiện tinh thần bất tử của những người hi sinh, chỉ ra con đường đấu tranh tiếp tục để giành độc lập, tự do.

Nhiều cảnh (lớp) múa sử dụng múa chèo truyền thống, múa dân gian đồng bằng Bắc bộ

và múa truyền thống. Một số tính cách nhân vật, nhất là nhân vật trung tâm có sự tiếp biến của ngôn ngữ múa Cổ điển châu Âu (*Ballet*), song ngôn ngữ chủ đạo vẫn là múa dân tộc.

Ngọn lửa Nghệ Tĩnh là tác phẩm kịch múa đỉnh cao trong lĩnh vực sáng tác nghệ thuật của nghệ sĩ, chiến sĩ toàn quân trong những năm 60 của thế kỷ trước. Dưới sự chỉ đạo của Tổng cục Chính trị, nghệ sĩ, diễn viên các đoàn Nghệ thuật quân đội, mà nòng cốt là đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị (nay là Nhà hát Ca múa nhạc Quân đội) đã thực hiện thành công kịch múa này.

Vở kịch múa được công diễn lần đầu vào tháng 9 năm 1960, biểu diễn 3 đêm tại Nhà hát lớn Hà Nội và phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Sau khi công diễn, kịch múa đã gây được tiếng vang lớn. Đặc biệt, tác phẩm đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Bộ Chính trị xem và khen ngợi. Tiếp đó Đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị đã đem vở kịch múa biểu diễn tại thành phố Vinh, nhân kỉ niệm 30 năm Xô Viết Nghệ Tĩnh và nhân dịp Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh được khánh thành. Vở kịch múa đã phục vụ hàng vạn quần chúng tại thành phố Vinh, Hà Tĩnh, Thanh Chương... Đoàn Ca múa Tổng cục Chính trị còn tiếp tục biểu diễn phục vụ quân và dân Hồ Xá, Vĩnh Linh suốt 7 ngày đêm bên bờ sông Bến Hải trong thời gian chiến tranh chống Mỹ, khi hai miền Nam – Bắc còn bị chia cắt. Tại Đại hội Văn nghệ toàn quốc, năm 1962, kịch múa *Ngọn lửa Nghệ Tĩnh* được tặng 6 Huy chương vàng cho kịch bản, đạo diễn, âm nhạc, ánh sáng, phục trang và vai trung tâm (nữ diễn viên Thanh Nga).

Trong các năm 1963 và 1964, dưới sự chỉ đạo của Tổng cục Chính trị, vở kịch múa *Ngọn lửa Nghệ Tĩnh* được nâng cao và dàn dựng lại để quay thành phim tài liệu nghệ thuật (với sự giúp đỡ của xưởng phim Bát Nhất – Trung Quốc). Tham gia sửa chữa, nâng cao và dàn dựng có các nghệ sĩ múa như: NSƯT. Trọng Lanh (Tổng đạo diễn), NSND. Trần Minh, NSUT. Hoàng Hà,

Lê Kim Tiên, NSUT. Ngọc Canh, và các nghệ sĩ múa Vũ Toàn, Kim Diệu, Thành Đức, Phạm Tuấn, cùng hai đạo diễn điện ảnh là Nguyễn Văn Thông, Dương Minh Đầu. Năm 2001, vở kịch múa *Ngọn lửa Nghệ Tĩnh* được trao tặng giải thưởng cao nhất dành cho các tác phẩm văn học nghệ thuật xuất sắc - Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Sau vở kịch múa *Ngọn lửa Nghệ Tĩnh*, hàng loạt tác phẩm múa có tính kịch ở các quy mô khác nhau lần lượt ra đời, với nội dung phản ánh hiện thực đấu tranh thống nhất đất nước. Ví dụ như: Kịch múa *Bà má miền Nam*, của NSND. Thái Ly; *Chị Sứ*, của NSND. Trịnh Xuân Định; *Rừng thương núi nhớ*, của NSND. Trần Minh”; *Rồng lửa Thăng Long, Chiến lũy trên đường phố*, của NSND. Đỗ Minh Tiên v.v... Tất cả các tác phẩm được sáng tác trong giai đoạn này đa phần đều hướng tới nội dung chiến đấu công xâm lược và thống nhất đất nước. Hình tượng “Người chiến sĩ cách mạng” được các biên đạo tên tuổi xây dựng trong tác phẩm của mình là những con người từ nhân dân mà ra, họ gắn bó với quê hương, yêu quê hương đất nước, yêu dân tộc mình... Họ là những người dân hiền hòa, chất phác, giản dị nhưng khi tổ quốc bị xâm lược, họ trở thành những người lính dũng cảm, mạnh mẽ quyết tiêu diệt kẻ xâm lược, bảo vệ đất nước...

Trong mảng đề tài lớn về cuộc đấu tranh giải phóng, thống nhất đất nước, một số tác giả đã xây dựng hình tượng “Người chiến sĩ cách mạng” là những người dân bình thường trong cuộc chiến đấu bảo vệ tổ quốc vĩ đại. Đó là những bà mẹ, những cô thanh niên xung phong..., mà sự hy sinh của họ trên mảnh đất quê hương đã gây xúc động cho người xem.

Tác phẩm kịch múa *Bà má miền Nam* là tác phẩm múa nổi bật thời chống Mỹ cứu nước của biên đạo múa NSND. Thái Ly, Nhạc sĩ Nguyễn Đình Tích và Họa sĩ Khánh Hòa, sáng tác năm 1964. Tác giả đã khắc họa sinh động hình tượng người mẹ bình thường trung hậu, đảm đang nhưng lại rất phi thường, vì nghĩa lớn, vì Tổ



Cảnh trong kịch múa *Bà má miền Nam*

quốc. Đây là kịch múa ngắn, tác giả đã sáng tạo trên chất liệu múa Cổ điển châu Âu. Có thể coi đây là một khuôn mẫu về việc vận dụng ngôn ngữ múa nước ngoài vào đề tài Việt Nam. Tuy ngôn ngữ động tác múa nước ngoài, nhưng hình tượng múa lại toát lên chất dân tộc đậm đà, xúc động lòng người. Tác phẩm dựa trên một câu chuyện có thật xảy ra tại một ngôi làng nhỏ ở miền Nam, nơi có nhiều cán bộ nằm vùng hoạt động bí mật trong lòng địch. Trong không khí yên bình của làng quê, hai mẹ con vừa khâu vá vừa tâm sự, đùa vui trong ngôi nhà nhỏ. Phía sau nhà có mảnh vườn, nơi bà mẹ nuôi giấu cán bộ cách mạng... Trong một trận càn, lính Mỹ và Ngụy đã tới lục soát nhà bà má. Tại đây chúng xét hỏi, đe dọa, tra khảo bà má. Vì không tìm được cán bộ nằm vùng chúng tra tấn dã man bà mẹ và con gái bà má. Bà má quyết không khai nơi giấu cán bộ, chúng đem em bé gái ra đốt. Để cứu con gái, bà má giả vờ đồng ý dẫn quân Mỹ, Ngụy đi tìm hầm giấu cán bộ. Bà má đã dẫn chúng đến bãi mìn của quân du kích. Mìn nổ quân địch hoảng loạn. Quân du kích đã ập đến tiêu diệt địch, quân địch bỏ chạy. Trong niềm vui thắng lợi, quân dân hòa chung niềm vui gặp gỡ, tình đoàn kết quân dân càng trở nên bền chặt.

Kịch múa *Trừ Văn Thố* (NSND. Nguyễn Thị Hiền) đã được tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2001. Đây là một

tác phẩm kịch múa ngắn thể hiện hình tượng người anh hùng Quân giải phóng miền Nam Trừ Văn Thố lấy thân mình lấp lỗ châu mai, mở đột phá khẩu cho đồng đội xông lên tiêu diệt kẻ thù trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Từ ngôn ngữ múa sân khấu truyền thống kết hợp hài hòa với ngôn ngữ múa Cổ điển Châu Âu đã khắc họa rõ nét tính cách đa dạng, phẩm chất cao đẹp và tình yêu mãnh liệt của người anh hùng với Tổ quốc, với đồng đội

thân yêu của mình. Những khúc múa tự sự miêu tả nội tâm của nhân vật chính đan xen với những khúc múa về những trạng thái tình cảm gắn bó thân thương của tổ 3 người, đã được xây dựng bằng những thủ pháp phức điệu, những không gian giãn cách... Màn múa tập thể mang tính giao hưởng của quân giải phóng với khí thế tiến công dồn dập được biểu hiện trên nền nhạc giao hưởng hào hùng được dừng lại kết thúc bằng tạo hình tĩnh gây ấn tượng như một tượng đài bất tử của người anh hùng, người chiến sĩ quân giải phóng miền Nam. Kịch Múa *Trừ Văn Thố* đã được Nhà hát Ca Múa Nhạc Việt Nam xây dựng và biểu diễn từ năm 1967 chào mừng Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và đã được biểu diễn nhiều năm trên sân khấu. Tác phẩm đã được đánh giá cao về nghệ thuật và về tính tư tưởng, có tác dụng tích cực trong việc phục vụ, động viên, cổ vũ quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Kịch múa *Chị Sứ* được sáng tác năm 1972, dựa trên cốt truyện của tác phẩm văn học *Hòn Đất* của nhà văn Anh Đức. Nhân vật trung tâm trong tác phẩm là người phụ nữ kiên trung, bất khuất là chị Sứ... được biên đạo bởi NSND. Trịnh Xuân Định, và âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Vân. Tác phẩm là kịch múa ngắn khắc họa đậm nét những tính cách điển hình sinh động, chân

thực và hấp dẫn bằng ngôn ngữ nghệ thuật múa. *Chị Sứ* được sáng tác trên chất liệu múa Cổ điển châu Âu, múa truyền thống và múa dân gian Việt Nam. Mỗi nhân vật được khắc họa với một tính cách riêng, trong đó hình tượng hai bà mẹ (má Sáu và bà cả Sợi) thật sinh động trong tâm trạng dồn nén cố gắng xóa đi hận thù riêng vì nghĩa lớn, đau buồn chia sẻ nỗi bất hạnh trước đám tang chị Sứ.

Thành công nhất là hình ảnh người phụ nữ kiên cường, bất khuất trong chiến đấu, giàu tình yêu thương, đảm đang, trung hậu trong đời sống đã được tác giả khắc họa đậm nét qua ngôn ngữ múa. Nhân vật chị Sứ, người phụ nữ miền Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu... từ một nguyên mẫu trong cuộc sống đã trở thành nhân vật văn học, nhân vật trong kịch múa và để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người xem. Bằng những đặc trưng của ngôn ngữ nghệ thuật múa, tác giả đã mô tả chân thực, sâu sắc tính cách của con người Nam Bộ: nghĩa khí, bộc trực, nhân ái, kiên cường và dũng cảm.

Vở kịch múa *Chị Sứ* đã được Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam công diễn lần đầu tiên vào năm 1972, và sau đó được biểu diễn nhiều năm trên sân khấu... kịp thời là nguồn cổ vũ, khích lệ tinh thần, ý chí chiến đấu của quân và dân ta cùng hướng tới chiến dịch Tổng tiến công, giải phóng hoàn toàn miền Nam, năm 1975.

Có thể nói, những tác phẩm múa với hình tượng Người chiến sĩ cách mạng, phản ánh hiện thực cuộc chiến tranh cách mạng của quân và dân ta đã được xây dựng, nhằm động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước trong những năm tháng chiến tranh ác liệt. Đó chính là sự cổ vũ tinh thần chiến đấu “đồng lòng – chung sức” vì độc lập, tự do tổ quốc của quân và dân ta.

Hình tượng người chiến sĩ cách mạng thời bình

Đã 70 năm trôi qua, kể từ chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5/1954 và gần 50 năm, sau đại thắng mùa Xuân 30/4/1975, với Chiến dịch Hồ Chí

Minh, giải phóng miền Nam, thống nhất hoàn toàn đất nước. Hình ảnh người chiến sĩ Cách mạng đã trở thành một biểu tượng tiêu biểu cho ý chí “Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Thế hệ hôm nay, dù được sống trong cảnh hòa bình, no ấm, đất nước phồn vinh, hội nhập thì hình tượng người chiến sĩ cách mạng vẫn là nguồn cảm xúc vô tận để các biên đạo múa lựa chọn xây dựng hình tượng tác phẩm múa.

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng những kí ức về quá khứ hào hùng của một thời oanh liệt vẫn là nền tảng để các biên đạo múa khai thác và xây dựng trong tác phẩm múa của mình. Tuy nhiên, cùng là đề cập đến người lính, cùng là phản ánh khí chất anh hùng cách mạng của quân, dân ta nhưng cách biểu hiện hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong tác phẩm múa hiện nay có nhiều điều khá khác biệt so với những tác phẩm múa ra đời trong thời kì chiến tranh.

Điều nhận thấy rõ rệt nhất là ngôn ngữ biểu hiện của tác phẩm. Nếu ngôn ngữ múa dân tộc, ngôn ngữ múa truyền thống là ngôn ngữ chủ đạo, được các biên đạo gạn lọc sử dụng trong các tác phẩm múa giai đoạn trước, thì ở giai đoạn hiện nay, dù các nhà biên đạo vẫn phát huy phương pháp vận dụng tổng hợp giữa ngôn ngữ múa dân tộc, múa truyền thống kết hợp khéo léo với múa Cổ điển Châu Âu nhưng cách biểu hiện mang đậm phong thái, thủ pháp đương đại.

Đặc biệt, phải kể tới vở kịch múa về đề tài người chiến sĩ cách mạng với nhiều sáng tạo, thể nghiệm khác nhau về cấu trúc cũng như ngôn ngữ như kịch múa Đất nước (NSND. Ứng Duy Thịnh)

Mở đầu tác phẩm là hình hình tượng các thiếu nữ tóc dài, áo tứ thân cách điệu để nổi bật hình tượng người phụ nữ Việt Nam. Từ hình tượng “Vọng phu” xa xưa để người xem cảm nhận đội quân tóc dài trong cuộc chiến đấu chống Mĩ đội quân đi đầu trong ba mũi giáp

công đấu tranh bất khuất với kẻ địch. Người xem thấy được bối cảnh cuộc sống thanh bình nông thôn Việt Nam có cây đa, giếng nước với những hàng rào mùng toi, rặng hoa dâm bụt và những cánh thoi đưa đều đều bên các khung cửa nhỏ. Những chàng trai cô gái độ tuổi mười tám, đôi mươi đang ở ngưỡng cửa của tình yêu, họ yêu thương nhau đắm thắm và cũng rất đổi thiết tha với quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn.

Chiến tranh xảy ra, họ đành tạm gác những giấc mơ trong cuộc sống, ra đi đầu quân giết giặc, các chàng trai xông pha ngoài mặt trận chiến đấu, các cô gái nối tiếp nhau vào các đoàn dân công phục vụ tiền tuyến. Thông qua những hình ảnh của cuộc kháng chiến 9 năm đầy hi sinh gian khổ, tác giả đã cho thế hệ khán giả hôm nay cảm nhận được phần nào chiến công oanh liệt chấn động địa cầu Điện Biên Phủ 7/5/1954. Trong niềm vui hân hoan hạnh phúc đến với mọi nhà, người còn, người mất, anh thương binh về làng, trở lại xây dựng cuộc sống với người vợ thân yêu, họ lại quần quýt chung sức với nhau bên khung cửa nhỏ. Hạnh phúc chưa được bao lâu cuộc chiến đấu chống quân xâm lược mới lại bắt đầu, chàng trai tuổi “bẻ gãy sừng trâu” là niềm vui của gia đình anh thương binh lại tiếp bước thay cha lên đường đánh Mỹ. Tác giả đã phản ánh được hình ảnh 30 năm chiến tranh đánh đuổi quân xâm lược với biết bao câu chuyện cảm động về các thế hệ “lớp cha trước, lớp con sau” cùng chung một chiến hào đánh giặc. Cuộc chiến đấu đầy cam go ác liệt dưới những trận bom rải thảm của máy bay B52, pháo hạm từ biển cả dội vào để ngăn chặn những binh đoàn, đoàn xe vận tải ngày đêm chi viện cho tiền tuyến lớn. Trong khói lửa bom đạn của kẻ thù cuộc sống vẫn không ngừng sinh sôi nảy nở, chàng trai thay cha nối tiếp truyền thống đấu tranh anh dũng đã gặp cô thanh niên xung phong đang ngày đêm chiến đấu ngoan cường với kẻ địch đảm bảo giao thông luôn thông suốt tiếp sức cho chiến

trường đánh thắng giặc Mỹ. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, Bắc Nam sum họp, non sông thu về một mối từ Mực Nam Quan tới Mũi Cà Mau... Trong ngày vui thắng lợi trọn vẹn của đất nước, người con đã không trở về, trong tình cảm tiếc thương vô hạn của mọi người, của người mẹ hiền và người cha thương binh Điện Biên năm xưa. Bỗng nhiên xuất hiện cô thanh niên xung phong của rừng núi đại ngàn Trường Sơn trở về - chàng trai đã hi sinh nhưng vẫn để lại một mầm non mới, một thế hệ mới dựng xây đất nước phồn vinh cho hôm nay.

Toàn bộ vở kịch múa *Đất Nước* từ một góc độ, tác giả đã cho ta cảm nhận được khí thế hào hùng của cả dân tộc trong suốt chiều dài 30 năm chiến tranh. Từ hình tượng người con gái trên hòn “Vọng Phu” ngóng chờ chồng đi đánh giặc thưở xưa đến nay người phụ nữ Việt Nam đã không hề thụ động, bị quan mà vẫn chung thủy, đảm đang để chồng, con yên lòng ra đi đánh giặc. Đó là hình ảnh của chị Sứ, chị Út Tịch và đội quân tóc dài đi đầu trong các cuộc đấu tranh chính trị với địch. Đó là lòng yêu nước của người phụ nữ thời đánh Mỹ được thể hiện bằng hành động giả trai nhập quân như chị Trần Thị Quang Mẫn anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Có thể nói, tác giả đã khéo léo kết hợp nhiều thủ pháp mới lạ trong luật động ngôn ngữ của vũ đạo, sử dụng các chất liệu múa dân gian, dân tộc, các kỹ thuật, kỹ xảo múa *ballet*, hiện đại, đương đại một cách nhuần nhuyễn. Người xem cảm thụ được cái đẹp của vũ đạo và cách sử dụng một đạo cụ bình dị như chiếc khung cửa cũng rất uyển chuyển sinh động, tái hiện nhiều lần làm cho mỹ thuật sân khấu khắc họa được nội dung, hình ảnh nông thôn Việt Nam khá hiệu quả. Trong kịch múa *Đất Nước* sáng lên hình ảnh của người phụ nữ thời đại Hồ Chí Minh luôn biết vượt qua khó khăn đi lên, góp phần cho công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng cuộc sống hiện đại ấm no hạnh phúc.

Âm nhạc vở kịch múa *Đất Nước* đậm đà âm hưởng dân tộc và cũng rất hiện đại. Phảng phất trong cảnh chiến đấu thời kì chống Pháp là giai điệu *Hồ kéo pháo* của Điện Biên năm xưa. Tác giả đã khéo léo đưa tiếng đàn bầu gắn kết cho một trường đoạn của vở kịch múa tạo nên sự tương phản. Trong bối cảnh bom đạn giặc tàn phá ác liệt vẫn thấy được cuộc sống hậu phương bình yên, hiền hòa bên những khung cửa nhỏ. Những giai điệu nhẹ nhàng vang lên trong không gian một bài hát trẻ thơ về một thế giới tương lai hồn nhiên, trong trẻo. Phần kết của tác phẩm, với âm hưởng của giai điệu nhạc *Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng* đã đi vào lòng người một cách lắng đọng, ngọt ngào.

Quan sát một số tác phẩm gần đây, ta thấy rõ sự kết hợp giữa dân tộc và hiện đại một cách có chọn lọc, tạo được cảm tình đối với đồng đảo công chúng và giành một số giải thưởng cao trong các kỳ liên hoan, hội diễn chuyên nghiệp.

Một trong những tìm tòi của biên đạo trẻ là tác phẩm *Tiểu đội xe không kính*, của NSND. Thu Hà. Với bố cục hợp lí, tác giả đã sắp xếp một cách chặt chẽ các đường, tuyến, dùng ngôn ngữ múa hiện đại, kỹ thuật khó, phối hợp với âm nhạc cùng những khoảng lặng và đọc thơ để diễn tả theo một thể thống nhất với nhiều hình tượng đẹp, tạo cho người xem xúc cảm mạnh và cảm nhận được thông điệp, nội dung tác phẩm.

Nếu trong những tác phẩm múa giai đoạn trước, các tác giả thường tập trung khai thác hiện thực chiến tranh là những cuộc chiến đấu với những đau thương, mất mát, là những hi sinh... thì trong các tác phẩm múa hiện nay, hình ảnh người chiến sĩ cách mạng được các biên đạo khai thác với những phẩm chất, cá tính đa dạng, phong phú của người chiến sĩ trong thời bình.

Ví như trong tác phẩm *Tiểu đội xe không kính*, tác giả Thu Hà đã làm sống lại một thời hào hùng, gian khổ, ác liệt, bom rơi, đạn nổ của các chiến sĩ nhưng người xem không cảm thấy

bi thương, mất mát mà chỉ cảm thấy chất hùng tráng, lạc quan, chí khí anh hùng của thời:

Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước

Mà lòng phơi phới dậy tương lai.

Hình tượng người chiến sĩ Trường Sơn hiện ra thật gần gũi, thân quen và đầy tinh thần lạc quan, yêu đời.

Vẫn với hình ảnh người chiến sĩ cách mạng, nhưng vở múa *Những bước chân không mỏi* của Biên đạo trẻ Thái Phương Ngọc lại lấy ý tưởng từ một tứ thơ nổi tiếng của nhà thơ Quang Dũng “*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc/Quân xanh màu lá dữ oai hùm*” để làm nội dung xuyên suốt của tác phẩm về hình ảnh người chiến sĩ Vệ quốc quân của thời kháng chiến chống Pháp thành những thực thể sinh động, dâng trào xúc cảm.

Tác phẩm đã làm sống dậy khí phách “oai hùm” của “đoàn binh không mọc tóc” và tái hiện hình ảnh của người chiến sĩ trong thơ bằng ngôn ngữ múa hiện đại, bằng đạo cụ phụ trợ là tấm vải dù lớn mang màu xanh của núi rừng trùm lên đầu đoàn quân cho ta cảm nhận chân thực về “đoàn binh không mọc tóc” nhưng vẫn hùng dũng, lẫm liệt và tràn đầy nhuệ khí. Chính điều đó đã khiến tác phẩm đi vào lòng người bởi dù phản ánh người lính xưa nhưng vẫn thấy ẩn chứa chất chân thực, gần gũi với người lính thời nay.

Còn ở tác phẩm *Dur âm* của biên đạo – NSND. Hồng Phong phác họa hình ảnh người chiến sĩ cách mạng với một phương cách mới lạ nhưng vẫn gần gũi với cuộc sống của người lính thời kì đổi mới. Hình ảnh người lính trong *Dur âm* không căng thẳng trong khí thế chiến đấu với kẻ thù; nhưng lại toát lên hình ảnh người chiến sĩ mạnh mẽ, kiên cường khắc phục hậu quả chiến tranh (tháo gỡ bom mìn). Đứng giữa ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết, người lính thời nay vẫn tiên phong vững bước, sẵn sàng giành lấy sự hiem nguy về bản thân để đem lại cuộc sống bình yên cho nhân dân. Tinh thần đồng đội của người lính trong tác phẩm

cũng được biên đạo khắc họa khá đậm nét qua tạo hình 3 người chuyển động trên đường ngang biểu hiện sức mạnh tinh đồng đội cùng chung chiến tuyến, chung một niềm tin, luôn luôn gắn kết và sẵn sàng hi sinh vì nhau.



Cảnh trong tác phẩm múa *Dư âm*

Tác phẩm đã được tác giả sử dụng ngôn ngữ, động tác múa hiện đại, kết hợp với một số động tác múa Cổ điển châu Âu để xây dựng nên tổ hợp động tác phong phú, nhiều tạo hình đẹp, gây ấn tượng và truyền tải cho người xem hiểu được mục đích của tác phẩm. Bằng tuyến đội hình đơn giản, các tạo hình ba người được di chuyển trên tuyến múa đường ngang, đường chéo, biểu hiện sức mạnh đồng đội, tinh thần đoàn kết vào trận của ba người lính công binh. Bằng những tạo hình chuyển động nhuần nhuyễn, những bước chân đi thật chậm cùng với đạo cụ là que dò mìn, thể hiện sự gay go, căng thẳng khi cái chết luôn cận kề nhưng tinh thần không hề nao núng. Mỗi một bước chân đi sai, đi lệch là sự nguy hiểm, sự hy sinh thương tích sẽ cận kề xảy ra ngay đối với họ trong công việc khắc phục hậu quả, tháo gỡ bom mìn để xây dựng trường học, vì bình yên cuộc sống cho thế

hệ con em ngày nay. Điểm nhấn cao trào trong tác phẩm biên đạo muốn khai thác tâm trạng của ba nhân vật trước sự sống chết của đồng đội, ba nhân vật với ba tâm trạng khác nhau nhưng họ vẫn chung một ý chí quyết hy sinh vì đồng đội.

Có thể nói, hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong *Dư âm* vừa đậm chất “lính” vừa đượm chất “đời”.

Ở một góc nhìn khác, hôm nay, vấn đề biển đảo là một trong những vấn đề nóng bỏng cần quan tâm. Tác phẩm *Đạp bằng sóng gió* của NSUT. Công Hải và NSUT. Bích Lan đã thể hiện những chiến sĩ, người lính đang đứng giữa biển khơi, hiên ngang vượt qua và đạp bằng mọi sóng gió, bằng sức mạnh và tinh thần đoàn kết của mình, bằng những động tác múa

lao động, sinh hoạt khỏe khoắn và đơn giản kết hợp với ngôn ngữ múa cổ điển châu Âu tạo cho người xem hình ảnh về những người chiến sĩ biển



Cảnh trong tác phẩm *Đạp bằng sóng gió*

đảo căng đầy sức trẻ, cùng chung sức vận chuyển những phiến đá ra biển khơi để xây dựng kè chắn sóng, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của tổ quốc.

Yếu tố gây ấn tượng bất ngờ trong tác phẩm

là biên đạo đã dùng thủ pháp sử dụng đạo cụ để thể hiện lên ý tưởng, xây dựng và tạo nên ấn tượng nghệ thuật bất ngờ, gây được nhiều cảm xúc mạnh mẽ cho người xem. Tác phẩm đã sử dụng những động tác xoay chuyển để tạo những phiến đá thành cột mốc chủ quyền sừng sững uy nghiêm của dân tộc, biểu tượng sức mạnh đoàn kết của cả dân tộc là tình cảm, tâm hồn và tình yêu của mỗi con người Việt Nam đối với biển trời tổ quốc.

Cùng phản ánh hình tượng các chiến sĩ biển đảo, nhưng mỗi tác phẩm lại khai thác, triển khai ở những góc nhìn khác nhau. Trong tác phẩm *Rẽ sóng*, biên đạo Phi Trường đã lấy nền tảng là chiếc dây neo của con thuyền và khai thác triệt để những chuyển động dứt khoát, mạnh mẽ của ngôn ngữ múa hiện đại để biểu hiện nội lực và sức mạnh của các chiến sĩ hải quân qua những động tác khỏe khoắn và tuyến chuyển động *logic* bộc lộ sự thông minh, quả cảm. Vẫn với thủ pháp, kỹ thuật múa hiện đại nhưng Biên đạo – NSUT Nguyễn Văn Dũng lại thể hiện khí chất của người lính đảo qua tác phẩm *Vượt sóng* với hình ảnh chiếc tàu thủy làm nền tảng cho những hành động vượt gian khó, cùng đồng lòng chung sức để không những vượt sóng dữ của biển khơi mà cao hơn cả là vượt sóng “xâm lăng, xâm chiếm” của kẻ thù ngày đêm rình rập nhằm giữ chắc biển trời thiêng liêng của tổ quốc.

Ở một góc độ khác, tác phẩm *Điểm tựa biên cương* do biên đạo – NSUT. Hải Tiến phác họa về hình ảnh người chiến sĩ biên cương thời nay. Tác phẩm khai thác chất liệu múa dân gian dân tộc và kỹ thuật múa chiến đấu hòa quyện với kỹ xảo múa đương đại làm nổi bật hình ảnh người chiến sĩ biên phòng luôn kiên định với nhiệm vụ giữ gìn biên giới của tổ quốc và sát cánh cùng nhân dân để vượt qua cơn bão lũ, vượt qua những gian khó của cuộc sống, hướng tới một tương lai tươi sáng, phồn vinh.

Một số tác phẩm múa về hình tượng người

chiến sĩ cách mạng xuất hiện trong Cuộc thi Ca Múa Nhạc chuyên nghiệp toàn quốc gần đây, như: *Biệt động thành* (Kiều Lê), *Dũng sĩ rừng Sác* (NSND. Trần Ly Ly), *Diễn tập* (NSUT. Thùy Chi)... các tác giả đều lấy bối cảnh là sự kiện lịch sử chiến đấu của quân và dân ta nhưng chất liệu, ngôn ngữ biểu hiện tác phẩm chủ yếu là ngôn ngữ múa hiện đại; bố cục tác phẩm sáng tạo, cộng thêm sự trợ giúp đắc lực của ánh sáng, âm thanh, đạo cụ và mỹ thuật hiện đại đã tạo được hiệu ứng nghệ thuật khá tốt; khiến hình tượng người chiến sĩ cách mạng xưa trong cuộc sống mới hôm nay vẫn không kém phần quả cảm, hùng dũng... và tạo được dấu ấn, cảm xúc thăng hoa về hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong thời đại mới.

Ngôn ngữ biểu hiện trong các tác phẩm múa về đề tài chiến tranh cách mạng trên sân khấu múa hiện nay khá phong phú, đa dạng, không khuôn hạn ở ngôn ngữ múa dân gian, dân tộc hay múa Cổ điển châu Âu, mà được các tác giả vận dụng khéo léo, hòa quyện giữa các ngôn ngữ múa này, và khuynh hướng sử dụng kỹ thuật, kỹ xảo múa đương đại được biên đạo trẻ sử dụng khá phổ biến để xây dựng tác phẩm. Có thể nói, các biên đạo đều cố gắng sáng tạo, tiếp thu những tinh hoa nghệ thuật múa thế giới để đưa vào tác phẩm một cách sáng tạo, phù hợp với thẩm mỹ đương đại.

Hình tượng người chiến sĩ cách mạng trong tác phẩm múa hiện nay được các biên đạo khai thác với những phẩm chất cá tính, đa dạng, phong phú của người chiến sĩ trong thời bình. Ở đây không còn thấy sự hy sinh và chết chóc, không còn là sự mô phỏng lại cuộc chiến sinh tử, mà đọng lại là sự vinh quang và nghĩa cử nhân đạo, sẵn sàng hy sinh bản thân cho cuộc sống ngày mai tươi sáng, cho thế hệ trẻ vươn cao tiếng hát, để lại dấu ấn hình tượng người chiến sĩ cách mạng chân thực trong thời đại mới.

**Ths. Nghiên cứu nghệ thuật múa, Viện Sân khấu – Điện ảnh, Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Ngọc Canh, *Xây dựng hình tượng nghệ thuật Kịch múa*, Tuyển tập những bài viết về Nghệ thuật múa Việt Nam - tập 1, Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam 2012, Hà Nội.
2. Lê Ngọc Canh (2002), *Đại cương nghệ thuật múa*, NXB.Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Đào Đức Đại (2012), *Kịch múa Đất Nước – một thoáng cảm nhận*, Tuyển tập những
4. bài viết về Nghệ thuật múa Việt Nam - tập 1, Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hà Nội.
5. Trịnh Xuân Định (2007), *Nghệ múa cảm nhận và suy ngẫm*, Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hà Nội.
6. Lâm Tô Lộc (2012), *Hình ảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong nghệ thuật múa*, Tuyển tập những bài viết về Nghệ thuật múa Việt Nam – tập 1, Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam 2012.
7. Thanh Hoa (2009), *Hồng Phong – vừng chãi trong từng bước đi*, Tạp chí Nhịp Điệu, số 103.
8. Thanh Hoa (2013), *Dư âm của một cuộc thi*, Tạp chí Nhịp Điệu.
9. Khắc Tuế (2012), *Từ ngọn lửa Nghệ Tĩnh đến Ngọn lửa Hà Thành*, Tuyển tập những bài viết về nghệ thuật múa Việt Nam – tập 1, Hội nghệ sĩ Múa Việt Nam.
10. Ứng Duy Thịnh (2010), *Con đường của Múa dân gian đến sáng tạo múa chuyên nghiệp*, NXB. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
11. <http://diendankienthuc.net/diendan/ly-luan-phe-binh-van-hoc/82339-hinh-tuong-nghe-thuat.html>.

*Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23/8/2024; Ngày phản biện, đánh giá: 30/9/2024
Ngày chấp nhận đăng: 17/10/2024; Ngày đăng: 7/12/2024*